

Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 319/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thúy N**, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: ấp 5, xã Minh T, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thành T-Văn phòng luật sư X.

Địa chỉ: 194, ấp Đức L, thị trấn Đức P, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trịnh Xuân C**, sinh năm 1946 và bà **Trần Thị Ch**, sinh năm 1950; Cùng địa chỉ: ấp 5, xã Minh T, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thúy N và anh Trịnh Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 09/TP, quyền số 01/2008 do UBND xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 7/3/2008 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Trịnh Quốc H, sinh năm 2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trịnh Quốc H, sinh năm 2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Nguyệt, anh Hiền không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

3. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Hà Thị Thúy N.

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của bà Trần Thị Ch và ông Trịnh Xuân C

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hà Thị Thúy N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009652 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm trả lại cho chị N số tiền 10.150.000 đồng (Mười triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho chị N số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009885 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Ch và ông Trịnh Xuân C số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0009688 ngày 12/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. *Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Thắng, H.Chơn Thành, T.Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân